

Bản án số: 50/2020/KDTM-ST

Ngày 30-6-2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Liên Hương

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N; địa chỉ trụ sở: tổ 9, khu phố C, phường P, Thành phố B, Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trung H – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Ngọc H - sinh năm 1981 (Văn bản ủy quyền số 145/2029-UQ ngày 09/10/2019)

(Có mặt)

*Bị đơn:* Công ty TNHH Xây dựng S; địa chỉ trụ sở : đường B, Phường S, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn N – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Hồng P – sinh năm 1981 (Văn bản ủy quyền số 18/SH.UQ/2020 ngày 08/5/2020)

(Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N do bà Huỳnh Thị Ngọc H là người đại diện hợp pháp trình bày:* Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N (sau đây gọi tắt là công ty N) và công ty TNHH Xây dựng S (sau đây gọi tắt là công ty S) đã xác lập quan hệ mua bán, cung cấp bê tông trộn sẵn phục vụ cho công trình Chung cư cao tầng Toky Tower tại số 10 Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp. HCM. Thực hiện theo hợp đồng số 357/2017/KĐKT/TGN ngày 29/4/2017 và phụ lục số 471/2017/TGN ngày 15/6/2017 công ty N đã thực hiện giao hàng bê tông trộn sẵn theo yêu cầu của công ty S và đã xuất hoá đơn GTGT làm cơ sở thanh toán tuy nhiên phía Công ty S chưa thanh toán đầy đủ tiền mua hàng cho công ty N mặc dù đã nhiều lần liên hệ nhắc nợ. Số nợ gốc hiện nay công ty S chưa thanh toán cho công ty N là 2.071.002.500 đồng. Việc công ty S trì hoãn, kéo dài thời gian thanh toán đã làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của công ty. Nay công ty N khởi kiện yêu cầu công ty S thanh toán số tiền 2.071.002.500 đồng và lãi chậm trả phát sinh tạm tính đến ngày 27/5/2019 là 279.538.423 đồng, tổng cộng: 2.350.540.923 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng S do ông Nguyễn Văn T là đại diện theo uỷ quyền trình bày: Công ty S xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 2.071.002.500 đồng, riêng số tiền nợ lãi thì công ty S sẽ làm việc lại với nguyên đơn. Do tình hình công ty bây giờ đang gặp khó khăn, không thể thanh toán ngay khoản tiền nợ, đề nghị công ty N không tính lãi, công ty S sẽ sớm có phương án trả nợ để giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

*Bà Huỳnh Thị Ngọc H là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày:* Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc mua hàng hóa chưa thanh toán là 1.921.002.500 đồng (do ngày 29/5/2020 công ty S đã thanh toán 150.000.000 đồng) và tiền lãi cho các hoá đơn chưa thanh toán tính đến ngày 30/6/2020 là 459.838.334 đồng, theo mức lãi suất 0.83%/tháng. Tổng cộng 2.380.840.834 đồng, yêu cầu Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

*Bà Võ Thị Hồng P là người đại diện hợp pháp của Bị đơn trình bày:* Công ty TNHH Xây dựng S xác nhận số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Nguyên đơn là 1.921.002.500 đồng. Tình hình Công ty hiện tại gặp rất nhiều khó khăn, đã có cố gắng chi thanh toán cho phía Nguyên đơn 150.000.000 đồng, sẽ tiếp tục thực hiện theo như bảng cam kết. Về yêu cầu tính lãi của Nguyên đơn 0.83%/tháng là đã giảm so với thoả thuận trong hợp đồng (1%/tháng) phía Bị đơn không có ý kiến. Tuy nhiên đề nghị phía Nguyên đơn không tính lãi để tạo điều kiện cho Bị đơn trả hết tiền nợ gốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền 1.921.002.500 đồng và tiền lãi chậm trả 459.838.334 đồng, tổng cộng: 2.380.840.834 đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Xây dựng S tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin lãi suất nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N do bà Huỳnh Thị Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền có mặt. Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng S do bà Võ Thị Hồng P là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

#### **[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:**

- *Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền gốc 1.921.002.500 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số 357/2017/KĐKT/TGN ngày 29/4/2017 và phụ lục số 471/2017/TGN ngày 15/6/2017 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N và Công ty TNHH Xây dựng S thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá.

Căn cứ Biên bản xác nhận công nợ phát sinh từ ngày 01/12/2018 đến 31/12/2018; các hoá đơn giá trị gia tăng; Công văn số 116/SH ngày 07/5/2019 của

công ty Xác nhận việc không thanh toán đúng hạn theo hợp đồng và cam kết trả nợ; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện bị đơn xác định còn nợ Nguyên đơn số tiền mua hàng hóa mà chưa thanh toán là 1.921.002.500 đồng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền mua hàng hoá là có cơ sở. Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng hoá còn thiếu cho nguyên đơn.

*Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền lãi 459.838.334 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo quy định tại khoản 3.4 Điều 3 của Hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số 357/2017/KĐKT/TGN ngày 29/4/2017 hai bên thỏa thuận việc thanh toán trễ hạn với lãi suất nợ quá hạn là 1%/tháng cho các hoá đơn chưa thanh toán. Theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng công bố tại thời điểm tháng 6 năm 2020 (Sacombank 11,85%, ĐôngABank 11,25%, VietBank 11,7%) là 11,6%/năm.

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất do chậm thanh toán tính đến ngày 30/6/2020 theo mức lãi suất 0.83%/tháng (9,96%/năm) là có lợi cho phía Bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền lãi 459.838.334 đồng.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ 1.921.002.500 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán 459.838.334 đồng, tổng cộng là 2.380.840.834 đồng.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị Bị đơn thanh toán một lần số tiền 2.380.840.834 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.505.410 đồng.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N.

Buộc Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N số tiền 2.380.840.834 (Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu tám trăm bốn mươi ngàn tám trăm ba mươi bốn) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Xây dựng S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

**2.** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Xây dựng S phải chịu 79.616.816 (Bảy mươi chín triệu sáu trăm mười sáu ngàn tám trăm mười sáu) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N số tiền 39.505.410 (Ba mươi chín triệu năm trăm lẻ năm ngàn bốn trăm mười) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038694 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Ngọc Tâm**